

TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH – KIÊN GIANG
PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30.../DSTH-TTYT

Châu Thành, ngày 18 tháng 9 năm 2026

**DANH SÁCH TỔNG HỢP BÁC SĨ, Y SĨ, ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN Y VÀ DƯỢC SĨ
ĐĂNG KÝ THỰC HÀNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH – KIÊN GIANG**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐƠN VỊ THỰC HÀNH VÀ THỜI GIAN		Ghi chú
			Khoa lâm sàng & Người hướng dẫn	Thời gian thực hành	
I. DƯỢC SĨ					
1	Trần Phương Quỳnh	Dược Đại học	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (24 tháng)	01/11/2024 – 30/11/2026	
2	Huỳnh Thị Kim Anh	Dược Đại học	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (24 tháng)	01/11/2024 – 30/11/2026	
3	Nguyễn Hữu Việt	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	16/6/2025 – 16/12/2026	
4	Dương Hồng Lua	Dược Đại học	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (24 tháng)	10/6/2025 – 10/6/2028	
5	Danh Minh Nghĩa	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	20/6/2025 – 20/12/2026	
6	Võ Tuấn Anh	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	02/02/2026 – 02/8/2027	
7	Lê Thị Mỹ Lệ	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	08/8/2025 – 08/02/2027	
8	La Tấn Phát	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	08/8/2025 – 08/02/2027	
9	Phạm Ngọc Ánh	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	08/8/2025 – 08/02/2027	
10	Đặng Kiều Minh Thư	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	18/8/2025 – 18/02/2027	
11	Trần Hà Thoa	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	18/8/2025 – 18/02/2027	
12	Trần Huỳnh Tường Vy	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	15/10/2025 – 15/4/2027	
13	Bùi Tiểu Quỳnh	Dược Đại học	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (24 tháng)	01/7/2026 – 01/7/2028	
14	La Duy Điền	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2028	
15	Tiêu Mỹ Duyên	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2028	
16	Danh Bảo Nghi	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2028	
17	Phạm Minh Đức	Dược Đại học	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (24 tháng)	14/8/2026 – 14/8/2028	
18	Từ Tuyết Ngân	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2028	
19	Danh Thị Tiểu Như	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	22/8/2026 – 22/02/2028	
20	Danh thị Ngọc Tú	CĐ Dược	Khoa Dược – Vật tư, Thiết bị Y tế (18 tháng)	20/8/2026 – 20/02/2028	
TỔNG SỐ: 20 Trong đó: DSDH: 05 và CĐ Dược: 15					
II. BÁC SĨ ĐA KHOA					
01	Hồ Bình An	BS đa khoa	Khoa Nhi ² → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ² → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ²	03/9/2025 – 03/9/2026	
02	Danh Thượng	BS đa khoa	Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nội TH ² → Khoa Nhi ² → Khoa Khám bệnh ² → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ² (12 tháng)	15/10/2025 – 15/10/2026	



03	Nguyễn Duy Thanh	BS đa khoa	Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nội TH ² → Khoa Nhi ² → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ² → Khoa Khám bệnh ² (12 tháng)	15/10/2025 – 15/10/2026	
04	Trần Kim Thúy	BSCKI	Khoa Nội TH ⁶ → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nhi ² → Khoa Khám bệnh ¹	03/11/2025 – 31/10/2026	
05	Phạm Thị Chang	BS đa khoa	Khoa Nội TH ² → Khoa Nhi ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ² → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ² (12 tháng)	15/12/2025 – 15/12/2026	
06	Nguyễn Đình Nam	Bs đa khoa	Khoa Nhi ² → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ² → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ² (12 tháng)	15/12/2025 – 15/12/2026	
07	Trương Thanh Mum	BS đa khoa	Khoa Nội-TN ² - Khoa KB ² -CC-HSTC&CD-Ngoại ² - CSSKSS ¹ -RHM-M-TMH ¹ (8 tháng)	06/8/2026 – 06/4/2027	
08	Huỳnh Thị Yến Nhi	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ ; (BS Nhung và BS Lai) (05 tháng)	01/8/2026 – 01/01/2027	
09	Phạm Thành Đạt	BSYHDP	Khoa Nội-TN ⁹ (9 tháng) (Bs Mẫn)	23/02/2026 – 23/11/2026	
10	Trần Việt Hưng	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nhi ² → Khoa Nội TN ² → Khoa Khám bệnh ² → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ² → (12 tháng)	01/7/2026 – 01/7/2027	
11	Nguyễn Thái Hào	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
12	Thị Kim Thu	BSYHDP	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
13	Nguyễn Huy Cường	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
14	Danh Hải Đăng	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
15	Phạm Hải Đăng	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
16	Phạm Thị Thanh Lam	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
17	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
18	Nguyễn Trần Phương Thảo	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
19	Hồ Chiết Tinh	BS Y khoa	Khoa HSCC-Ng ⁵ (05 tháng)	01/7/2026 – 01/12/2026	
20	Võ Văn Mẫn	BS Y khoa	Khoa Nhi ² → Khoa Nội TN ³ → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ² → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ¹ (12 tháng)	15/9/2026 – 15/9/2027	
21	Danh Thanh Tài	BSYHDP	Khoa KSBT-HIV/AIDS ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nhi ² → Khoa Nội TN ² → Khoa Khám bệnh ² → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹	03/9/2026 – 03/9/2027	

Tổng số: 21 BS; Trong đó BS Đa khoa là: 17; BSYHDP là: 03 và 01 BSCKI

III. CAO ĐẲNG Y SĨ - KTVY

01	Châu Bé Ngoan	CDYS	Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ¹ (09 tháng)	09/01/2026 – 09/10/2026	
02	Danh Phúc	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
03	Thị Thai	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
04	Thị Pha La	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
05	Danh Sôi	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	

06	Danh Hồng Nga	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC- Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	02/02/2026 – 02/11/2026	
07	Trần Thị Kim Chi	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC- Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	02/02/2026 – 02/11/2026	
08	Nguyễn Văn Tuấn	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
09	Trần Tuấn Đức	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
10	Nguyễn Ngọc Trúc	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC- Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	02/02/2026 – 02/11/2026	
11	Phạm Nguyên Bình	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC- Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	02/02/2026 – 02/11/2026	
12	Danh Thị Ngọc Phương	CDYS	Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC- Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	02/02/2026 – 02/11/2026	
13	Thị Trinh	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	05/02/2026 – 05/11/2026	
14	Huỳnh Văn Lón	CDYS	Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ¹ (09 tháng)	01/04/2026 – 01/01/2027	
15	Danh Mến	CDYS	Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ → Khoa CSSKSS ¹ (09 tháng)	01/04/2026 – 01/01/2027	
16	Hình Sầm Lê	CDYS	Khoa Khám bệnh ¹ → Khoa CSSKSS ¹ → Khoa Nhi ¹ → Khoa Nội TH ² → Khoa HSCC-Ng ³ → Khoa Liên Chuyên Khoa ¹ (09 tháng)	01/04/2026 – 31/12/2026	
17	Trần Văn Đô	CDYS	Khoa RHM-M-TMH ¹ - Khoa Nhi ¹ - Khoa KB ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC- HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
18	Nguyễn Thảo Quyên	CDYS	Khoa KB ¹ - Khoa RHM-M-TMH ¹ - Khoa Nhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC- HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
19	Nguyễn Huỳnh Tú Uyên	CDYS	Khoa Nhi ¹ - Khoa KB ¹ - Khoa RHM-M-TMH ¹ - CSSKSS ¹ - Khoa Nội- TN ² - CC-HSTC&CD-Ngoại ³ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
20	Lê Đăng Khoa	CDYS	Khoa KB ¹ - Khoa RHM-M-TMH ¹ - Khoa Nhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC- HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
21	Huỳnh Thị Bích Trâm	CDYS	Khoa Nhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - Khoa KB ¹ - Khoa RHM-M-TMH ¹ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
22	Danh Bình	CDYS	Khoa Nội-TN ² - Khoa Nhi ¹ - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - Khoa KB ¹ - Khoa RHM-M-TMH ¹ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
23	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	CDYS	Khoa Nội-TN ² - Khoa Nhi ¹ - CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - Khoa KB ¹ - CSSKSS ¹ - RHM-M-TMH ¹ (09 tháng)	01/8/2026 – 01/05/2027	
24	Hồ Hiếu Nhơn	CDYS	Khoa Nhi ¹ → Khoa KB ¹ → CSSKSS ¹ → Khoa RHM-M-TMH ¹ → Khoa Nội-TN ² → Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ³ (09 tháng)	14/8/2026 – 14/5/2027	
25	Mai Hoàng Nhi	CDYHCT	Khoa YHCT ⁶ → Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ³	17/8/2026 – 17/5/2027	

30/01/2026

26	Trần Thủy Vy	CNXN	Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹	17/8/2026 – 17/9/2026	
27	Trần Thị Ngọc Diễm	CNXN	Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹	03/9/2026 – 03/10/2026	
28	Trương Phương Nhi	CĐYS	Khoa KB ¹ -Khoa RHM-M-TMH ¹ - KhoaNhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/9/2026 – 14/6/2027	
29	Danh Thuận	CĐYS	Khoa KB ¹ -Khoa RHM-M-TMH ¹ - KhoaNhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	14/9/2026 – 14/6/2027	
30	Danh Thị Thu Thanh	CĐYS	Khoa KB ¹ -Khoa RHM-M-TMH ¹ - KhoaNhi ¹ - Khoa Nội-TN ² - CC-HSTC&CD-Ngoại ³ - CSSKSS ¹ (09 tháng)	11/9/2026 – 11/6/2027	

Tổng số: 30. Trong đó: CĐYS là: 27; CĐYHCT là: 01 và 02 CNXN

IV. ĐIỀU DƯỠNG – HỘ SINH

1	Khuru Thị Thanh Trúc	CĐHS	Khoa CSSKSS ³ – Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ - Khoa KB ¹ – Khoa Nhi ¹ (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
2	Mai Thị Búp	CĐDD	Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ – Khoa KB ¹ - Khoa Nhi ² - Khoa Nội-TN ² (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
3	Nguyễn Trần Mỹ Doanh	CĐDD	Khoa KB ¹ - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ – Khoa Nhi ² - Khoa Nội –TN ² (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
4	Đỗ Văn Nhí	CĐDD	Khoa Nội ² –TN – Khoa Nhi ² - Khoa KB ¹ - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
5	Nguyễn Thị Như Ngọc	CĐDD	Khoa KB ¹ - Khoa Nội ² –TN – Khoa Nhi ² - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
6	Nguyễn Văn Tài	CĐDD	Khoa KB ¹ -Khoa Nội ² –TN-Khoa Nhi ² - CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ (06 tháng)	01/8/2026 – 01/02/2027	
7	Danh Trung Nghĩa	CĐDD	Khoa Nội ² –TN-Khoa Nhi ² - Khoa KB ¹ -CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ (06 tháng)	14/8/2026 – 14/02/2027	
8	Danh Thị Mỹ Liên	CĐDD	Khoa Nội ² –TN – Khoa KB ¹ - Khoa CC-HSTC&CD-Ngoại ¹ – Khoa Nhi ² (06 tháng)	03/9/2026 – 03/3/2027	

Tổng số: 08, Trong đó: CĐHS: 01; CĐDD: 07

Tổng cộng: 79 người đang đi thực hành tại Trung tâm Y tế Châu Thành – Kiên Giang.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Nguyễn Thanh Tùng

GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Trung